

Bản án số: 37/2025/HS-ST  
Ngày 29-02-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Huy Du

Bà Nguyễn Thị Luyến

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Phòng 206, nhà nghỉ Th Nguyên I, số 87 Trần Quốc Toàn, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thuân và con bà Lê Thị Tính; có vợ thứ nhất là Nguyễn Ngọc Vân (đã ly hôn); vợ thứ hai là Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982 và có 02 (hai) con; tiền án: Bản án số 264/ST ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Điều 194 Bộ luật Hình sự); nhân thân: Bản án số 01/2006/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (đã xoá án tích); Bản án số 14/ST ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 01 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (đã xoá án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đến ngày 25 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt;

**2. Nguyễn Thị Minh H;** sinh năm 1982 tại Phú Thọ; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi sinh sống: Phòng 206, nhà nghỉ Th Nguyên 1, số 87 Trần Quốc Toàn, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết Tăng và con bà Nguyễn Thị Tâm; có chồng thứ nhất là Trương Quang Tỉnh (đã ly hôn), có chồng thứ hai là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đến ngày 25 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt;

**3. Nguyễn Thế Q,** sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Thôn Hà Phú 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Hòa Bình, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Th Quy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ninh; có vợ là Vũ Thị Thu H (đã ly hôn) và có một con; tiền án: Bản án số 95/ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Điều 194 của Bộ luật Hình sự), thời hạn tù tính từ 11 tháng 01 năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 10 năm 2023, truy thu 100.000 đồng sung công và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; nhân thân: Bản án số 156/ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2024 đến ngày 25 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại căn nhà thuộc thôn Núi 2, xã Thủy Đường huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Đội đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy - Phòng Phòng chống tội phạm vi phạm vùng Cảnh sát biển bắt quả tang Nguyễn Thế Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng Kiểm, sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT: Thôn Đình, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Hà, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng.

Tang vật thu giữ : 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 cục bột màu trắng kích thước (01x1,5x01)cm và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều có chất bột màu trắng (mẫu QT), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng (thu của Nguyễn Thế Q); thu tại túi quần bên trái Kiểm đang mặc 200.000 đồng.

Khám xét căn nhà thuộc thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu được 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (mẫu KX1), 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể trắng (mẫu KX2), 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x05)cm bên ngoài quần bằng dính đen bên trong chứa 25 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX3), 09 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX4), 05 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể trắng (mẫu KX5), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 25 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX6). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại thu của Nguyễn Thế Q. Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thế Q tại thôn Hà Phú 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Hòa Bình, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn Th và vợ là Nguyễn Thị Minh H (chủ nhà thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Khám xét khẩn cấp Phòng 206 nhà nghỉ Th Nguyên 1, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng, nơi vợ chồng Nguyễn Văn Th thuê để ở, Cơ quan điều tra thu được 01 túi nilon màu trắng kích thước (05x07) cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX01), 13 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x01)cm bên trong chứa tinh thể trắng (mẫu KX02), 01 hộp giấy màu đỏ trắng bên trong có 18 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX 03), 01 ống nhựa cắt vát đầu, 02 dao lam, 01 cân điện tử màu đen, nhiều vỏ túi nilon, 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 40 mảnh giấy bạc kích thước (04x04)cm; 01 chai thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Minh H 01 xe máy màu đen BKS 51ZA-7367, số tiền 11.300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen, 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu.

Kết luận giám định số 795/TB-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, loại Heroin (Heroine); Chất bột màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, loại Heroin (Heroine); Tinh thể màu trắng của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng của mẫu KX3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,89 gam, loại Heroin (Heroine); Chất bột màu trắng của mẫu KX4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,65 gam, loại Heroin (Heroine); Tinh thể màu trắng của mẫu KX5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,87 gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng của mẫu KX6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,75 gam, loại Heroin (Heroine); Chất bột màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,30 gam, loại

Heroin (Heroine); Tinh thể màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,14 gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng của mẫu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,21 gam, loại Heroin (Heroine); Tổng khối lượng giám định là 7,09 gam, loại Heroine và 3,15 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế Q khai nhận: Q nghiện ma túy từ năm 2014, sau khi gặp Th, Th rủ Q đến ở nhà Th tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và bán ma túy cho Th, Th trả công cho Q bằng hình thức cho Q mua Heroine không phải trả tiền và ăn uống hoàn toàn miễn phí. Q đồng ý và đến ở nhà Th khoảng 10 hôm trước khi bị bắt. Nguyễn Văn Th và vợ là Nguyễn Thị Minh H không ở tại ngôi nhà tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, mà thuê chỗ ở khác tại Phòng 206 nhà nghỉ Th Nguyên 1, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngôi nhà Th cho Q ở nhờ và bán ma túy cho Th thuộc sở hữu của Th, trước đó vài tháng Th đã sang tên ngôi nhà cho con trai là Nguyễn Việt Tuấn (sinh năm 2002). Tuấn hiện đang ở tại nhà này cùng với Q nhưng Tuấn không tham gia vào việc mua bán ma túy cùng với Q và Th. Hàng ngày, Th chia sẵn các túi nhỏ và giấu nhiều nơi trong nhà và gọi điện bảo Q chỗ Th để ma túy. Th bảo Q giá bán là 300.000 đồng/01 túi ma túy đá (Methamphetamine) nhỏ và giá 500.000 đồng/01 túi ma túy đá (Methamphetamine) to hơn, Heroin bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/gói tùy theo khách. Khi bán hết, Q gọi điện cho Th để Th chỉ chỗ ma túy Th giấu để tiếp tục bán. Th đã chỉ cho Q 03 chỗ Th cất giấu ma túy trong nhà gồm có: Trong hộp giấy trên âm ly cạnh cửa sổ phòng khách, trong cuộn giấy màng bọc thực phẩm trên bàn ăn trong bếp, trong túi quần sooc màu trắng trên dây phơi quần áo trước cửa nhà. Q đã lấy ma túy tại 03 chỗ này để bán. Ngoài ra, số ma túy Cơ quan Công an còn thu giữ được trong ví tiền của Q và hộp kim loại màu trắng cạnh cửa sổ phía trước sân nhà khi bắt quả tang không phải là vị trí Th cất giấu ma túy, mà là do Q lấy ma túy của Th cho vào hộp để trên cửa sổ bán cho khách. Ma túy trong ví Q lấy từ hộp giấy trên âm ly. Ma túy trong hộp kim loại màu trắng cạnh cửa sổ Q lấy từ túi quần vải do Nguyễn Thị Minh H đưa cho Q. Có 02 lần Q nhận ma túy trực tiếp từ H tại nhà nghỉ Th Nguyên 1. Lần thứ nhất Q mang đồ ăn đến nhà nghỉ Th Nguyên 1 cho vợ chồng Th thì H đưa cho Q một túi quần áo mang về nhà thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi Q mang túi quần áo về thì H gọi điện cho Q nói trong túi quần áo có ma túy. Chỗ quần áo này sau đó H về nhà lấy treo lên móc và dây phơi, cơ quan Công an đã thu được ma túy trong túi quần sooc. Lần thứ hai Q mang đồ ăn đến nhà nghỉ Th Nguyên 1 cho vợ chồng Th thì H lại đưa cho Q một túi quần vải để Q mang về nhà thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi Q mang túi quần vải về thì H gọi điện cho Q nói trong túi quần vải có ma túy đấy. Q lấy ma túy trong túi quần vải cho vào hộp kim loại màu trắng cạnh cửa sổ để bán cho khách và số ma túy này bị Công an thu giữ khi bắt quả tang.

Cứ 02 đến 03 ngày Th về qua nhà để lấy tiền bán ma túy trực tiếp từ Q, mỗi lần khoảng 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, sau khi trừ đi chi phí sinh hoạt của Q. Có một vài lần Q đưa tiền bán ma túy cho H mang về cho Th, mỗi lần

khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, có một lần Q chuyển khoản tiền bán ma túy cho H, số tiền 2.900.000 đồng, tuy không nói rõ là tiền bán ma túy, nhưng Q nghĩ H biết đó là tiền bán ma túy Q đưa cho H mang về cho Th. Số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là tiền bán ma túy mà Q chưa kịp đưa cho Th.

Trong thời gian bán ma túy cho Th, Q đã bán cho nhiều người nhưng Q không nhớ họ là ai, chỉ biết một người đến mua ma túy vào ngày 18 tháng 6 năm 2024 nhưng chưa kịp bán thì Q bị bắt quả tang, về cơ quan Công an Q mới biết tên là Nguyễn Trọng Kiêm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th khai nhận: Bản thân Th nghiện ma túy nên thường sang khu vực đường tàu Trần Nguyên Hân mua ma túy về sử dụng. Khoảng tháng 5 năm 2024 Th sang khu vực đường tàu để mua ma túy thì gặp lại Hùng là bạn xã hội của Th (Th không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Hùng, không lưu số điện thoại của Hùng), Hùng nói có ma túy đá và Heroine để bán và dẫn Th đến quán nước ở đầu đường tàu gặp một người tên Hưng (Th không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể của Hưng) để mua ma túy. Sau đó, Th nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên đã sang khu vực đường tàu gặp Hưng mua 02 “chỉ” Heroine (mỗi chỉ khoảng 3,5 đến 3,7 gam Heroine) với giá 3.000.000 đồng/chỉ và 05 gam ma túy đá với giá 3.500.000 đồng. Th đã đưa cho Hưng 10.000.000 đồng gồm 9.500.000 đồng tiền mua ma túy và 500.000 đồng trả công cho Hưng. Mua được ma túy, Th đem về nhà chia nhỏ ra để vừa bán, vừa sử dụng. Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Th bảo Nguyễn Thế Q là bạn xã hội của Th đến nhà Th ở và bán ma túy thuê cho Th. Th trả công Q bằng hình thức cho Q ăn uống miễn phí và mua ma túy để sử dụng không phải trả tiền. Q đã đồng ý. Sau đó Th ra ngoài thuê nhà trọ để ở và cất giấu ma túy. Th tự chia nhỏ ma túy Heroine vào các gói giấy bạc và ma túy đá vào các túi nilon để đưa cho Q bán với giá 200.000 đồng một gói Heroine và 300.000 đồng một túi ma túy đá. Ngoài ra Th còn cất giấu ma túy tại nhiều vị trí khác nhau trong nhà nhưng không nói cho Q biết, khi nào Q bán hết ma túy thì sẽ gọi điện cho Th để Th chỉ chỗ cất giấu ma túy cho Q lấy để bán. Tiền bán ma túy thì Q sẽ đưa trực tiếp cho Th khi Th về nhà. Một vài lần Q gửi tiền ma túy cho Th qua H, mỗi lần khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, lần cuối Q chuyển khoản cho H 2.900.000 đồng. Sau mỗi lần gửi tiền qua H, Q đều gọi điện báo cho Th biết số tiền Q gửi Th đã nhận đủ toàn bộ số tiền bán ma túy này từ H. Q có lấy ma túy để sử dụng hay không, lấy số lượng bao nhiêu thì Th không biết. Bản thân Th vừa bán vừa sử dụng ma túy nên không xác định được đã lời lãi bao nhiêu từ việc bán ma túy. Tiền bán ma túy Th sử dụng vào mục đích chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Có 02 lần Th đưa ma túy cho H cầm xuống đưa cho Q mang về bán và 02 lần khác Th đưa ma túy cho H mang về nhà ở thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cất giấu. Sau đó H bảo Th chỗ giấu ma túy để Th nói cho Q lấy ma túy bán.

Nguyễn Thị Minh H khai nhận việc biết Th và Q có việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện tại nhà tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bản thân H có giúp Th 02 lần mang ma túy đến nhà

tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cất giấu ở nhiều nơi để cho Q bán, trong đó H có cất ở túi quần sooc trắng phơi trên dây trước nhà và cất trong cuộn giấy màn bọc thực phẩm trên bàn ăn mỗi nơi giấu khoảng hơn 20 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy. Ngoài ra, tại nhà nghỉ Th Nguyên 1, Th có nhờ H 02 lần đưa ma túy cho Q, lần thứ nhất, Th giấu ma túy trong túi quần áo đưa cho H mang xuống cho Q, lần thứ hai, Th giấu ma túy trong túi quả vải đưa cho H mang xuống cho Q. Cả hai lần H đều biết trong túi quần áo và túi quả vải có chứa ma túy, sau khi Q về, H đã gọi điện báo Q biết lấy ma túy trong đó để bán. Việc Th có cất giấu ma túy tại nhà nghỉ Th Nguyên 1 thì H không biết Th cất giấu ở vị trí nào. Về việc nhận tiền bán ma túy từ Q, H khai nhận phù hợp với lời khai của Q. Có vài lần Q đưa tiền mặt cho H cầm về cho Th, lần gần nhất Q chuyển khoản cho H 2.900.000 đồng. Tuy Q không nói nhưng H biết đó là tiền Q bán ma túy gửi về cho Th.

Nguyễn Trọng Kiêm khai nhận: Bản thân Kiêm nghiện ma túy Heroine nên đã nhiều lần đến nhà Nguyễn Văn Th tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Kiêm không nhớ cụ thể các lần mua trước đây, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 17 tháng 6 năm 2024 Kiêm đến nhà Th gặp và mua của một người đàn ông (sau Kiêm biết tên là Q) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, số ma túy này Kiêm đã sử dụng một mình hết. Ngày 18 tháng 6 năm 2024 Kiêm đến nhà Th định mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng đến nơi chưa kịp mua ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Cơ quan Công an đã tạm giữ của Kiêm số tiền 200.000 đồng là tiền Kiêm định sử dụng để mua ma túy.

Nguyễn Việt Tuấn có lời khai như sau: Tuấn là con đẻ của Nguyễn Văn Th. Hàng ngày Tuấn đi làm nên ít về nhà, thường chỉ về nhà vào tầm trưa và tối để nghỉ ngơi nên không biết việc Q bán ma túy tại nhà. Tuấn không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng Th và Q.

Test nước tiểu đối với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q cho kết quả dương tính với ma túy Heroine và Methamphetamine; đối với Nguyễn Trọng Kiêm và Nguyễn Thị Minh H dương tính với Heroine; đối với Nguyễn Việt Tuấn âm tính.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thế Q cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thế Q. Áp dụng thêm điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế Q; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th từ đến 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Minh H từ 11 năm đến 12 năm tù; bị cáo Nguyễn Thế Q từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

3. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thế Q từ 10 triệu đến 20 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Thị Minh H 05 triệu đến 10 triệu đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và 01 điện thoại OPPO màu hồng (thu của Nguyễn Thế Q) còn giá trị sử dụng; 01 (một) xe máy màu đen BKS 51ZA-7367; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Masstel, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu (thu của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Minh H) đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng; số tiền 5.700.000 đồng (tiền do bị cáo Q bán ma túy); số tiền 1.800.000 đồng (thu lợi bất chính) của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Minh H; số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Trọng Kiểm sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh H số tiền 9.500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Minh H bán xôi mà có. Trả lại một Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế Q cho bị cáo Nguyễn Thế Q. Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thế Q và Nguyễn Thị Minh H không tranh luận. Bị cáo Nguyễn Văn Th đề nghị xem lại tình tiết định khung đối với bị cáo H vì bị cáo H không biết có mấy loại ma túy và những lần đưa ma túy cho Q bán đều là do bị cáo Th nói H đưa ma túy cho Q để Q bán. Và đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: Do bị cáo Th bị truy tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và có tình tiết định khung b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo Th cất giấu ma túy và đưa ma túy cho Q đi bán, **thu tiền bán ma túy từ Q mang về cho Th** nên là đồng phạm **tích cực** giúp sức cho Th nên cùng phải chịu tình tiết định khung như bị cáo Th.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thế Q đề nghị xem xét mức phạt tiền thấp nhất cho bị cáo vì gia đình bị cáo khó khăn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác nên có đầy đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Do nghiện chất ma túy và nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên từ tháng 5 năm 2024 đến ngày 18 tháng 6 năm 2024, Nguyễn Văn Th đã mua ma túy loại Heroine và Methamphetamine và cất giấu tại phòng thuê nhà nghỉ Th Nguyên 1, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và cất giấu nhiều nơi tại nhà ở tại thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bị cáo Th thuê Nguyễn Thế Q bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, với tổng khối lượng ma túy theo giám định là 10,24 gam Heroine và Methamphetamine. Nguyễn Thị Minh H giúp Nguyễn Văn Th cất giấu ma túy ở nhiều nơi tại nhà thôn Núi 2, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để Q lấy bán, 02 lần giúp Th giao ma túy cho Nguyễn Văn Q tại nhà nghỉ Th Nguyên 1, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nhiều lần nhận tiền bán ma túy (tiền mặt và chuyển khoản) từ Q mang về cho Th. Tổng khối lượng ma túy xác định được mà Nguyễn Thị Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự là 5,59 gam Heroine và Methamphetamine. Đối với Nguyễn Thế Q cũng nghiện ma túy nên đã đồng ý đến nhà Th ở và bán ma túy cho Th, được Th trả công cho Q bằng hình thức cho Q mua Heroine không phải trả tiền và ăn ở miễn phí. Từ đầu tháng 6 năm 2024 đến 18 tháng 6 năm 2024, Nguyễn Thế Q đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện và bị bắt quả tang khi đang bán ma túy cho Nguyễn Trọng Kiểm. Tổng khối lượng ma túy xác định được là 5,59 gam Heroine và Methamphetamine.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H có nhiều lần mua bán trái phép ma túy và mỗi lần có từ hai chất ma túy mà tổng khối lượng các chất ma túy tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b, p

khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q có 01 tiền án tại Bản án số 95/ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chưa được xóa án tích, tại Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Th có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hình phạt áp dụng đối với tội phạm về ma túy cần phải nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[6.2] Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn Th có vai trò chủ mưu, mua ma túy để sử dụng và bán, chỉ đạo H mang ma túy về cất giấu hoặc đưa cho Q để bán, thuê Q bán ma túy tại nhà của Th; bị cáo H có vai trò giúp sức, thực hiện việc giao ma túy, nhận tiền bán ma túy mà có; bị cáo Q có vai trò trực tiếp bán ma túy cho khách, nhận tiền chuyển cho Th và H, nhận tiền công bán ma túy của Th và H. Vì vậy, trong vụ án này, vai trò của Th là cao nhất, vai trò của H và Q là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Th và Q có tiền án chưa được xóa về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không có ý thức cải tạo trở thành người lương thiện, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Th là người chủ mưu và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”; bị cáo Q là người giúp sức nhưng có thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên hình phạt đối với cáo Q và Th là ngang nhau. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt được xem xét thấp hơn hình phạt đối với bị cáo Th và Q.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ. Cần phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo

Nguyễn Thế Q 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Thị Minh H 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

[8.1] Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và những vật sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) bì giấy dầu niêm phong số 795MT/PC09, còn nguyên niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị Minh H, Lê Văn Tuyển, Nguyễn Việt Tuấn, Nguyễn Trọng Kiểm, Nguyễn Thế Q, Đỗ Tiến Dũng; 01 (một) bì giấy dầu niêm phong số 795MT-A/PC09, còn nguyên niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị Minh H, Lê Văn Tuyển, Nguyễn Việt Tuấn, Nguyễn Trọng Kiểm, Nguyễn Thế Q, Đỗ Tiến Dũng; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) hộp kim loại màu trắng; 01 (một) ống nhựa dài khoảng 8cm được cắt vát 01 đầu; 02 (hai) dao lam, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen kích thước 7x3x1cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon bên trong có 30 (ba mươi) vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép viền màu xanh kích thước 1,5x1cm; 40 (bốn mươi) mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm; 01 (một) chai thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa.

[8.2] Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại của các bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 353271073339293 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dãy số 8401231024147527 tạm giữ của Nguyễn Thế Q; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866499036662259, số IMEI 2: 866499036662242 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dãy số 8984048000926925263 tạm giữ của Nguyễn Thế Q; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen đã qua sử dụng, số IMEI 353044093897172 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dãy số 898404800093205915 của Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355767048387802; số IMEI 2: 355767048387810 có gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm 01 (một) sim in dãy số 8984048000908776232 và 01 (một) sim in dãy số 8401220312372528 của Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu, đã qua sử dụng, số IMEI: 357174092984006 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dãy số 89840200011455113033 tạm giữ của Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354039668032329, số IMEI 2: 354039668385677, không gắn sim của Nguyễn Thị Minh H. 01 (một) xe mô tô mang BKS 51ZA-7367, có số khung SS50E-318754, số máy C90KBE-A7795 của Nguyễn Văn Th là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8.3] Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 5.700.000 đồng (tiền do bị cáo Q bán ma túy); số tiền 1.800.000 đồng (thu lợi bất chính) của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Minh H; số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Trọng Kiểm sử dụng vào việc phạm tội.

[8.4] Cần trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh H số tiền 9.500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị Minh H bán xôi mà có. Trả lại một Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế Q cho bị cáo Nguyễn Thế Q.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt**

1.1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 6 năm 2024.

1.2. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 6 năm 2024.

1.3. Căn cứ điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 6 năm 2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Thế Q 10.000.000 (mười triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Thị Minh H 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

#### **3.1. Tịch thu, tiêu hủy:**

- 01 (một) bì giấy dầu niêm phong số 795MT/PC09, còn nguyên niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị Minh H, Lê Văn Tuyền, Nguyễn Việt Tuấn, Nguyễn Trọng Kiểm, Nguyễn Thế Q, Đỗ Tiến Dũng;

- 01 (một) bì giấy dầu niêm phong số 795MT-A/PC09, còn nguyên niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Thị Minh H, Lê Văn Tuyền, Nguyễn Việt Tuấn, Nguyễn Trọng Kiểm, Nguyễn Thế Q, Đỗ Tiến Dũng;

#### **3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 353271073339293 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dây số 8401231024147527 tạm giữ của Nguyễn Thế Q;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866499036662259, số IMEI 2: 866499036662242 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dây số 8984048000926925263 tạm giữ của Nguyễn Thế Q;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng đen đã qua sử dụng, số IMEI 353044093897172 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dây số 898404800093205915;

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355767048387802; số IMEI 2: 355767048387810 có gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm 01 (một) sim in dây số 8984048000908776232 và 01 (một) sim in dây số 8401220312372528;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu, đã qua sử dụng, số IMEI: 357174092984006 có gắn 01 (một) sim điện thoại in dây số 89840200011455113033;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354039668032329, số IMEI 2: 354039668385677, không gắn sim;

- 01 (một) ví màu nâu;

- 01 (một) hộp kim loại màu trắng;

- 01 (một) ống nhựa dài khoảng 8cm được cắt vát 01 đầu;

- 02 (hai) dao lam, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu đen kích thước 7x3x1cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilon bên trong có 30 (ba mươi) vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép viền màu xanh kích thước 1,5x1cm;

- 40 (bốn mươi) mảnh giấy bạc kích thước 4x4cm;

- 01 (một) chai thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa;

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 51ZA-7367, có số khung SS50E-318754, số máy C90KBE-A7795.

(Theo Danh mục vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng do Nguyễn Thế Q bán trái phép ma túy mà có, 1.800.000 đồng do Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Minh H bán trái phép ma túy mà có và 200.000 đồng của Nguyễn Trọng Kiểm sử dụng vào việc mua trái phép ma túy.

(Theo uỷ nhiệm chỉ lập ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Kho Bạc nhà nước Hải Phòng. Đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3.3. Trả lại 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế Q cho bị cáo Nguyễn Thế Q.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh H số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng do bị cáo Nguyễn Thị Minh H bán xôi mà có, không sử dụng vào việc phạm tội. (Theo uỷ nhiệm chỉ lập ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Kho Bạc nhà nước Hải Phòng. Đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thế Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Thị Minh H được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đặng Hồ Diệp**

